

Bản án số: 80/2020/HS-ST

Ngày 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý và ông Lương Ngọc Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị N, sinh năm 1974 tại xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHK và nơi ở: Thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: không; con ông Lê Văn B (đã chết); con bà Đỗ Thị X (đã chết); chồng: Ngô Quang T, sinh năm 1971; bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Dương Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

+ Anh Ngô Quang Tuyển, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thị N, sinh năm 1974, ở thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang là nhân viên làm việc tại Công ty Cổ phần QNK (sân Gold Yên Dũng) có trụ sở tại địa phận thôn B, xã T, huyện Yên Dũng. Bản thân N không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật. Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 10/4/2020, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 299.94 là xe của gia đình đi một mình từ nhà ra Quốc Lộ 17 hướng thành phố Bắc Giang để đến Công ty làm việc. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đi đến Km số 57 + 650m, Quốc lộ 17, thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện Yên Dũng. Quan sát phía trước, cách khoảng 100m, N phát hiện thấy có một ánh đèn xe mô tô trên phần đường ngược chiều đang đi đến. Đó là xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 631.75 do chị Dương Thị H, sinh năm 1980, ở thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng điều khiển đang trên đường đi làm về. N điều khiển xe mô tô đi trên phần đường phải, tốc độ khoảng 40Km/h (theo lời khai của N). Khi xe mô tô của N đi đến gần xe mô tô chị H điều khiển ngược chiều đi đến, N bật xi nhan trái đồng thời điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang phần đường trái để đi vào sân Gold Yên Dũng làm việc. Do thiếu chú ý quan sát, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, chuyển hướng xe trái quy định vi phạm khoản 9 Điều 8 và Điều 15 Luật giao thông đường bộ, nên đã để xe mô tô do N điều khiển va chạm với xe mô tô của chị H trên phần đường bên trái là hai xe mô tô đổ, N và chị H bị ngã ra đường bị thương tích và được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu. N chỉ bị thương tích nhẹ, chị H bị thương tích “Xây sát rải rác tay chân, vết thương cánh mũi, môi kích thước 02x0,5cm. CT-Scanner: hình ảnh chảy máu dưới nhện bề quanh cầu và vùng trán hai bên, bị hôn mê sau tai nạn giao thông”.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, tiến hành điều tra, xác minh.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn được xác định tại Km số 57 + 650m, Quốc lộ 17, thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng, rộng 8,40 mét, có vạch phân chia làn đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, lề đường trái (hướng TP Bắc Giang – TT N) rộng 01m, bên phải đường là lối rẽ vào sân Gold Yên Dũng rộng 47m. Hiện trường được khám nghiệm phải trái theo hướng xã T đi thị trấn N.

Xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 631.75 nằm đổ nghiêng trái, sát mép đường phải, gần lối vào sân Gold Yên Dũng, đầu xe hướng vào sân Gold. Trục bánh trước

xe cách mép đường phải 0,95 mét. Trục bánh sau cách mép đường phải 0,30 mét và cách cột mốc H7/57 là 47,30 mét.

Xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 299.94 nằm đổ nghiêng trái, sát mép đường phải, nằm phía trước và song song với xe mô tô 98B2 - 631.75. Đầu xe hướng vào sân Gold, trục bánh trước cách mép đường phải 0,50 mét và cách trục bánh trước xe mô tô 98B2 - 631.75 là 01m, trục bánh sau cách mép đường phải 0,9m.

Trên hiện trường để lại dấu vết:

01 bãi máu có kích thước (0,40 x 1,10) mét nằm gần mép đường và gần vị trí xe mô tô 98B2 - 299.94. Tâm bãi máu cách mép đường phải 0,55 mét và cách trục bánh trước của xe mô tô 98B2 - 299.94 là 02m.

Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác dấu vết dấu vết gì khác (B1 48-55).

** Khám xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 631.75:*

Xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 631.75 hiệu HONDA, màu sơn Đen, dung tích 110cm³;

Gương chiếu hậu bên trái bị nứt vỡ. Chấn bunn của bánh lốp phía trước bị cong vênh theo hướng từ phải qua trái, bị nứt vỡ. Mặt nạ phía trước đầu xe bị nứt vỡ khuyết nhiều chỗ. Vành kim loại của bánh lốp xe phía trước tại vị trí cách trục bánh trước 20cm ngược chiều kim đồng hồ bị cong vênh, biến dạng. Giảm sóc hai bên, càng trước của xe bị cong vênh theo hướng từ trước về sau, từ phải qua trái. Cánh yếm bên trái bị nứt vỡ, long bật khỏi vị trí ban đầu. Giá đỡ chân phía trước bên trái bị cong vênh theo hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Phần đầu cao su của giá đỡ chân này bị rách để lộ lõi kim loại ra ngoài. Phần lõi kim loại này có vết mài sát kim loại. Mặt ngoài sườn xe phía sau bên trái bị nứt.

Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong bản khám xe riêng (B1 56-63).

** Khám xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 299.94:*

Xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 299.94 hiệu HONDA, màu sơn Trắng Đen Bạc, dung tích 100cm³;

Mặt ngoài vỏ nhựa của đèn chiếu sáng phía trước có dấu vết mài sát, kích thước (7 x 5)cm. Đèn xi nhan phía trước bên trái bị vỡ khuyết. Chân gương chiếu hậu bên trái có dấu vết mài sát kim loại, kích thước (2 x 1)cm. Chấn bunn phía trước có dấu vết nứt vỡ dài 15 cm. Vành phía trước bị gãy rời toàn bộ hệ thống đĩa (nan hoa). Giảm sóc bên phải trục bánh trước có bám dính chất màu đỏ (nghi máu), kích thước (14 x 4)cm. Cánh yếm bên phải bị vỡ khuyết, kích thước (40 x 10)cm. Chân phanh bị cong vênh theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau. Giá đỡ chân phía trước bên trái bị cong vênh theo hướng từ trước về sau, phần đầu cao su của giá đỡ chân này bị rách để lộ phần kim loại ra ngoài có dấu vết mài sát, kích thước (1 x 1)cm.

Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong bản khám xe riêng (B1 64-72).

Đối với thương tích của chị H, tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9457/20/TgT, ngày 10/6/2020 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: “Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 70% (bảy mươi phần trăm)” (Bl 141-143).

Ngày 26/6/2020, cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để xác định cơ chế hình thành dấu vết. Tại bản Kết luận giám định số 911/KL - KTHS ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Dấu vết hằn lõm, mài sát cao su, kim loại ở bên trái vành bánh trước của xe mô tô 98B2 - 631.75 được hình thành do va chạm với dấu vết hằn lõm, mài sát sơn, kim loại ở giảm sóc trước bên phải và may ơ bánh trục trước bên phải của xe mô tô 98B2 - 299.94 tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết mài sát sơn nhựa ở bên trái chắn bùn bánh trước của xe mô tô 98B2 - 631.75 được hình thành do va chạm với dấu vết mài sát sơn nhựa, dính chất màu đen ở bên phải chắn bùn bánh trước của xe mô tô 98B2 - 299.94 tạo nên là phù hợp.

2. Quá trình xảy ra va chạm cả 2 xe mô tô đều ở tư thế chuyển động đứng, xe mô tô 98B2 - 631.75 chuyển động đi thẳng và chạm với xe mô tô 98B2 - 299.94 chuyển động từ bên trái đến và ngược theo hướng chuyển động của xe mô tô 98B2 - 631.75.

3. Xe mô tô 98B2 - 631.75 và xe mô tô 98B2 - 299.94 va chạm với nhau tại vị trí hai xe mô tô đổ, thuộc phần đường bên phải theo hướng thành phố Bắc Giang đi thị trấn Nham Biền.

4. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô 98B2 - 631.75 và xe mô tô 98B2 - 299.94 với phương tiện khác.

5. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện trước khi xảy ra tai nạn " (Bl 74-76).

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Lê Thị N đã cùng gia đình bị hại do anh Phạm Xuân T, sinh năm 1976 (là chồng của chị H) đại diện thoả thuận bồi thường đã bồi thường 50.000.000đ. Anh T và chị H đã nhận đủ, không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Thị N.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98B2-299.94, quá trình điều tra xác định là của anh Ngô Quang T, sinh năm 1971 chồng của Lê Thị N, hàng ngày N thường đi làm bằng xe đạp điện, ngày 10/4/2020, do xe đạp điện bị hỏng nên N tự ý lấy xe mô tô để đi làm, không nói với anh T biết, ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh T.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-631.75 là của anh Phạm Xuân T, sinh năm 1976, là chồng của chị H, tối ngày 09/4/2020, anh T dựng xe ở sân, chị H tự lấy xe mô tô đi làm không hỏi anh T. Ngày 30/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả xe mô tô 98B2-299.94 cho anh Ngô Quang T, trả xe mô tô 98B2-631.75 cho anh Phạm Xuân T. Anh T và anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì (B1 44-47).

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKSYD ngày 24/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Lê Thị N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị N 03 năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách tù 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị N cho UBND xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo Lê Thị N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện Yên Dũng còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 05 giờ 30 phút ngày 10/4/2020, bị cáo Lê Thị N, sinh năm 1974, ở thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-299.94 đi trên Quốc lộ 17 hướng Thị Trấn N – xã T để đến sân Golf Yên Dũng làm việc. Khi đến Km số 57+650m, Quốc lộ 17 thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang gặp xe mô tô biển kiểm soát 98B2-631.75 do chị Dương Thị H, sinh năm 1980, ở thôn Y, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang điều khiển đang đi trên phần đường ngược chiều đi đến. Do thiếu chú ý quan sát, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô chuyển hướng trái quy định, vi phạm khoản 9 Điều 8 và Điều 15 Luật giao thông đường bộ, nên N đã để xe mô tô mình điều khiển va chạm với xe mô tô chị Hoa điều khiển đi trên phần đường ngược chiều.

Hậu quả: Làm chị H bị thương tích “Xây sát rải rác tay chân, vết thương cánh mũi, môi kích thước 02x0,5cm. CT-Scanner: hình ảnh chảy máu dưới nhện bề quanh cầu và vùng trán hai bên, bị hôn mê sau tai nạn giao thông”. Kết quả giám định chị Hoa bị tỷ lệ tổn thương 70% sức khỏe.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo không có giấy phép lái xe và điều khiển xe mô tô gây ra tai nạn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tổn thất lớn về tinh thần cho gia đình bị hại, đồng thời gây hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông khi đi qua khu vực này. Do vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình bị

hại đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nhân. Do vậy, cần áp dụng Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Bản thân bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo thấy rõ được trách nhiệm của mình nên đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ. Gia đình bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N. Hội đồng xét xử thấy việc bồi thường là do các bên hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận sự tự nguyện này, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với anh Ngô Quang T là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-299.94 mà bị cáo N đã điều khiển và gây ra tai nạn. Tuy nhiên, anh T không biết N lấy xe của mình để điều khiển tham gia giao thông nên không có căn cứ xử lý đối với anh T, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-631.75 là của anh Phạm Xuân T, cơ quan cảnh sát điều tra đã được trả lại cho anh T, anh T không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-299.94 là của anh Ngô Quang T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị N 03 (ba) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị N cho UBND xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Oanh